

Số: 03/2024/QĐST-HNGĐ

Phù Cù, ngày 08 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2023/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Ngô Quang H**, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị **Bùi Thị Nguyệt H1**, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: phường H2, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: anh Ngô Quang H và chị Bùi Thị Nguyệt H1 tự quen biết và sau một thời gian tìm hiểu thì hai bên tự nguyện kết hôn vào ngày 04/3/2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Sau khi tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, anh H đón chị H1 về nhà anh H ở ngay. Sau một thời gian ngắn chung sống thì hai bên nảy sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hòa thuận dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H1 là do hai bên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Từ tháng 4/2019, chị H1 về ở nhà bố mẹ đẻ tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; cũng từ đó cho đến nay anh H và chị H1 sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, hai bên không ai quan tâm đến ai, không ai còn nghĩa vụ trách nhiệm gì với ai. Đến nay, anh H và chị H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể hàn gắn về chung sống với nhau

được nữa; mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H và chị H1 đã thống nhất thuận tình ly hôn, nên đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận tình ly hôn cho anh H và chị H1.

[2]. Về con chung: anh Ngô Quang H và chị Bùi Thị Nguyệt H1 có 01 con chung là cháu Ngô Ngọc Kiều A, sinh ngày 10/10/2019; hiện nay cháu Kiều A đang ở với chị H1. Do cháu Kiều A còn nhỏ nên anh H và chị H1 thỏa thuận: Giao cháu Ngô Ngọc Kiều A cho chị Bùi Thị Nguyệt H1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 12/2023 đến khi cháu Kiều A đủ 18 tuổi. Anh Ngô Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: anh Ngô Quang H và chị Bùi Thị Nguyệt H1 đều khẳng định không có tài sản gì chung, không vay nợ ai tài sản gì, không có công sức đóng góp gì cho hai bên gia đình, không có ruộng canh tác chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: anh Ngô Quang H và chị Bùi Thị Nguyệt H1 thỏa thuận: anh H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, việc thỏa thuận các vấn đề trong vụ việc của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 29/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Ngô Quang H và chị Bùi Thị Nguyệt H1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Ngô Quang H và chị Bùi Thị Nguyệt H1 có một con chung là cháu Ngô Ngọc Kiều A, sinh ngày 10/10/2019; hiện nay cháu Kiều A đang ở với chị H1. Do cháu Kiều A còn nhỏ nên anh H và chị H1 thỏa thuận: Giao cháu Ngô Ngọc Kiều A cho chị H1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 12/2023 đến khi cháu Kiều A đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, ruộng canh tác: anh Ngô Quang H và chị Bùi Thị Nguyệt H1 đều khẳng định không có gì; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Ngô Quang H và chị Bùi Thị Nguyệt H1 thỏa thuận: anh Ngô Quang H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu việc hôn nhân và gia đình, được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000624 ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Anh Ngô Quang H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu việc hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục THADS huyện Phù Cừ;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền